

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 215/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2009

**THÔNG TƯ**

**Chi tiết mã số mặt hàng thuộc nhóm 73.08 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và hướng dẫn phân loại hàng hoá**

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết mã số mặt hàng thuộc nhóm 73.08 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và áp dụng phân loại thống nhất một số mặt hàng thuộc nhóm này như sau:


**Điều 1. Chi tiết mã số tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.**

Chi tiết thêm mã số đối với mặt hàng “Cấu kiện được tổ hợp từ các thanh thép hình, mạ kẽm và liên kết bằng bulông, chưa lắp ráp, dùng cho lưới truyền tải điện” thuộc nhóm 73.08 quy định tại Quyết định 106/2007/QĐ-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi và các văn bản sửa đổi, bổ sung thành mã số mới quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 2. Phân loại và thuế suất.**

Mặt hàng “Cấu kiện được tổ hợp từ các thanh thép hình, mạ kẽm và liên kết bằng bulông, chưa lắp ráp, dùng cho lưới truyền tải điện” được phân loại vào nhóm 73.08, phân nhóm 7308.90; Mã số chi tiết và thuế suất thuế nhập khẩu thông thường, ưu đãi, ưu đặc đặc biệt được xác định theo các nguyên tắc phân loại hàng hoá.

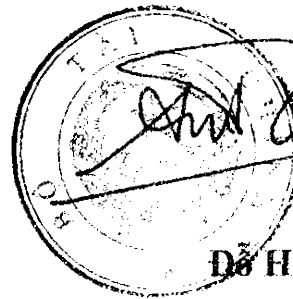
## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký. 

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VP ISC ĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Các Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, Văn CS.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

**DANH MỤC CHI TIẾT MÃ SỐ HS ĐỐI VỚI MẶT HÀNG THUỘC  
NHÓM 7308 TRONG BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 215/2009/TT-BTC ngày 12/11/2009 của Bộ Tài chính)*

| Mã hàng |    |    |    | Mô tả hàng hoá   | Thuế suất (%) |
|---------|----|----|----|--|---------------|
| 73.08   |    |    |    | Các cấu kiện bằng sắt hoặc thép (trừ các cấu kiện nhà làm sẵn thuộc nhóm 94.06) và các bộ phận rời của các cấu kiện (ví dụ, cầu, nhịp cầu, cửa sổ, cột lưới, mái nhà, khung mái, cửa ra vào, cửa sổ, và các loại khung cửa, ngưỡng cửa ra vào, cửa chớp, lan can, cột trụ và các loại cột khác), bằng sắt hoặc thép; tấm, thanh, góc, khuôn, hình ống và các loại tương tự đã được gia công để dùng làm cấu kiện xây dựng, bằng sắt hoặc thép. |               |
| 7308    | 10 |    |    | - Cầu và nhịp cầu:   |               |
| 7308    | 10 | 10 | 00 | -- Dạng cấu kiện tiên chế được lắp ráp bằng các khớp nối   | 0             |
| 7308    | 10 | 90 | 00 | -- Loại khác   | 0             |
| 7308    | 20 |    |    | - Tháp và cột lưới (kết cấu giàn):   |               |
|         |    |    |    | -- Tháp:   |               |
| 7308    | 20 | 11 | 00 | --- Dạng cấu kiện tiên chế được lắp ráp bằng các khớp nối  | 0             |
| 7308    | 20 | 19 | 00 | --- Loại khác  | 0             |
|         |    |    |    | -- Cột lưới (kết cấu giàn):  |               |
| 7308    | 20 | 21 | 00 | --- Dạng cấu kiện tiên chế được lắp ráp bằng các khớp nối  | 5             |
| 7308    | 20 | 29 | 00 | --- Loại khác  | 5             |
| 7308    | 30 | 00 | 00 | - Cửa ra vào, cửa sổ và các loại khung cửa và ngưỡng cửa ra vào  | 10            |
| 7308    | 40 |    |    | - Thiết bị dùng cho giàn giáo, ván khuôn, vật chống hoặc cột trụ chống hầm lò:   |               |
| 7308    | 40 | 10 | 00 | -- Dạng cấu kiện tiên chế được lắp ráp bằng các khớp nối   | 0             |
| 7308    | 40 | 90 |    | -- Loại khác:  |               |
| 7308    | 40 | 90 | 10 | --- Thép chống lò  | 3             |
| 7308    | 40 | 90 | 90 | --- Loại khác  | 0             |
| 7308    | 90 |    |    | - Loại khác:   |               |
| 7308    | 90 | 20 | 00 | -- Dạng cấu kiện tiên chế được lắp ráp bằng các khớp nối   | 10            |
| 7308    | 90 | 30 | 00 | -- Tấm mạ kẽm đã được uốn cong hoặc làm lượn   | 10            |

| Mã hàng |    |    |    | Mô tả hàng hoá  | Thuế suất (%) |
|---------|----|----|----|---|---------------|
|         |    |    |    | sóng dùng để lắp ráp với các đường ống và đường dẫn ngầm  |               |
| 7308    | 90 | 40 | 00 | -- Bộ phận của ống hoặc đường ống, đường hầm làm bằng các tấm sắt hoặc thép tạo sóng (tạo múi), uốn cong và định hình               | 10            |
| 7308    | 90 | 50 | 00 | -- Ray dùng cho tàu thuyền  | 10            |
| 7308    | 90 | 90 |    | -- <i>Loại khác:</i>  |               |
| 7308    | 90 | 90 | 10 | --- <i>Cấu kiện được tổ hợp từ các thanh thép hình, mạ kẽm và liên kết bằng bulông, chưa lắp ráp, dùng cho lưới truyền tải điện</i> | 10            |
| 7308    | 90 | 90 | 90 | --- <i>Loại khác</i>  | 10            |